

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP.HCM
KHOA NGÂN HÀNG

CHƯƠNG 4
BẢO LÃNH NGÂN HÀNG

GV: ThS. Phạm Thanh Nhật

NỘI DUNG


- ❖ 1. Khái niệm
- ❖ 2. Các thành phần tham gia
- ❖ 3. Chức năng
- ❖ 4. Phân loại
- ❖ 5. Kỹ thuật bảo lãnh ngân hàng

2 phanthanhnhat-buh

1. KHÁI NIỆM

❖ Bảo lãnh ngân hàng là **hình thức cấp tín dụng**, theo đó tổ chức tín dụng **cam kết** với bên nhận bảo lãnh về việc tổ chức tín dụng sẽ thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho khách hàng khi khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ đã cam kết; khách hàng phải nhận nợ và hoàn trả cho tổ chức tín dụng theo thỏa thuận.

(Khoản 18, Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng 2010)



3 phanthanhnhat-buh

1. KHÁI NIỆM

❖ Bảo lãnh ngân hàng là một hình thức cấp tín dụng thông qua **sự cam kết bằng văn bản** của ngân hàng với bên có quyền về việc sẽ thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho khách hàng khi khách hàng **vi phạm nghĩa vụ** đã cam kết với bên có quyền.

4 phanthanhnhat-buh

1. KHÁI NIỆM

❖ Bảo lãnh ngân hàng là một hình thức cấp "tín dụng chữ ký" (**Signature credit**). Bảo lãnh thỏa mãn tất cả đặc trưng cơ bản của tín dụng.

❖ Trong bảo lãnh ngân hàng, nghĩa vụ của ngân hàng phát hành là **nghĩa vụ bổ sung/nghĩa vụ thứ cấp**

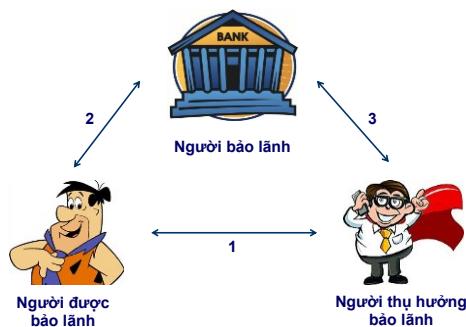
5 phanthanhnhat-buh

2. CÁC THÀNH PHẦN THAM GIA

- ❖ Người bảo lãnh – The guarantor (The suarety)
- ❖ Người được bảo lãnh – The principal (The debtor)
- ❖ Người thụ hưởng bảo lãnh – The beneficiary (The creditor)

6 phanthanhnhat-buh

CÁC MỐI QUAN HỆ TRONG NGHIỆP VỤ BẢO LÃNH



7

phanthanhnhath-buh

QUAN HỆ 1

❖ Quan hệ giữa người được bảo lãnh và người thụ hưởng bảo lãnh:

- Là mối quan hệ gốc
- Được thể hiện qua hợp đồng gốc giữa hai bên
- Người được bảo lãnh có nghĩa vụ bắt buộc phải thực hiện đối với người thụ hưởng bảo lãnh: nghĩa vụ tài chính hoặc nghĩa vụ phi tài chính



8

phanthanhnhath-buh

QUAN HỆ 2

❖ Quan hệ giữa ngân hàng bảo lãnh và người được bảo lãnh:

- Là quan hệ giữa ngân hàng cấp tín dụng và khách hàng được cấp tín dụng
- Được thể hiện qua **hợp đồng cấp bảo lãnh**
- Nếu ngân hàng phát hành phải thực hiện việc bồi thường cho người thụ hưởng bảo lãnh thì ngân hàng có quyền đòi người được bảo lãnh trả lại số tiền đã bồi thường và lãi



9

phanthanhnhath-buh

QUAN HỆ 3

❖ Quan hệ giữa ngân hàng bảo lãnh và người thụ hưởng bảo lãnh:

- Được thể hiện qua **cam kết bảo lãnh** mà ngân hàng phát hành chuyển cho người thụ hưởng bảo lãnh
- Hình thức phổ biến nhất của cam kết bảo lãnh là **thư bảo lãnh**
- Ngân hàng phát hành sẽ thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho khách hàng khi khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ đã cam kết với người thụ hưởng bảo lãnh

10

phanthanhnhath-buh

3. CHỨC NĂNG

❖ Bảo lãnh là công cụ bảo đảm (*Security instrument*)

- Bảo đảm cho người thụ hưởng trước rủi ro vi phạm hợp đồng từ phía đối tác
- Bảo đảm cho việc ký kết hợp đồng suôn sẻ, thuận lợi
- Bảo đảm cho việc thực hiện đúng theo hợp đồng của các bên

11

phanthanhnhath-buh

3. CHỨC NĂNG

❖ Bảo lãnh là công cụ tài trợ (*Financing instrument*)

- Tài trợ gián tiếp cho người được bảo lãnh
- Một số dạng tài trợ:
 - *Người được bảo lãnh:*
 - Không phải ký quỹ
 - Nhận trước một phần tiền thanh toán
 - Tạm hoãn việc nộp thuế
 - ...

12

phanthanhnhath-buh

4. PHÂN LOẠI

- ❖ Căn cứ vào bản chất của bảo lãnh
- ❖ Căn cứ vào mục đích của bảo lãnh
- ❖ Căn cứ vào phương thức phát hành bảo lãnh

13

phanthanhhat-bui

CĂN CỨ VÀO BẢN CHẤT CỦA BẢO LÃNH

- ❖ Bảo lãnh đồng nghĩa vụ (*Accessory guarantee*)
 - Là loại bảo lãnh ngân hàng truyền thống
 - Đặc trưng: hoạt động dựa trên quy tắc đồng phạm vi (Co - extensiveness), hay nói cách khác là ngân hàng bảo lãnh và người được bảo lãnh được xem là cùng nghĩa vụ
 - Phạm vi: chủ yếu trong phạm vi nội địa

14

phanthanhhat-bui

CĂN CỨ VÀO BẢN CHẤT CỦA BẢO LÃNH

- ❖ Bảo lãnh độc lập (*Independent guarantee*)
 - Là loại bảo lãnh ngân hàng hiện đại
 - Đặc trưng: hoạt động dựa trên hai quy tắc: độc lập (Independent) và hoàn toàn phù hợp (Strict compliance). Hay nghĩa vụ của ngân hàng bảo lãnh hoàn toàn tách rời với nghĩa vụ của người được bảo lãnh và việc thực hiện thanh toán chỉ căn cứ vào những điều kiện, điều khoản quy định trong văn bản bảo lãnh
 - Phạm vi: rất phổ biến trong thương mại quốc tế

15

phanthanhhat-bui

CĂN CỨ VÀO MỤC ĐÍCH CỦA BẢO LÃNH

- ❖ Bảo lãnh dự thầu (*Tender guarantee*)
- ❖ Bảo lãnh thực hiện hợp đồng (*Performance guarantee*)
- ❖ Bảo lãnh hoàn thanh toán/Bảo lãnh hoàn tiền ứng trước (*Advance payment guarantee*)
- ❖ Bảo lãnh thanh toán (*Deferred payment guarantee*)
- ❖ Bảo lãnh bảo đảm chất lượng sản phẩm (*Maintenance guarantee*)
- ❖ Các loại bảo lãnh khác: bảo lãnh vay vốn, bảo lãnh tiền đóng thuế...

16

phanthanhhat-bui

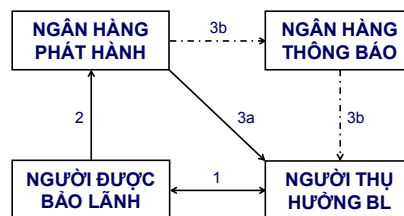
CĂN CỨ VÀO PHƯƠNG THỨC PHÁT HÀNH

- ❖ Bảo lãnh trực tiếp (*Direct guarantee*)
- ❖ Bảo lãnh gián tiếp (*Indirect guarantee*)
- ❖ Bảo lãnh xác nhận (*Confirmed guarantee*)
- ❖ Đồng bảo lãnh (*Syndicated guarantee*)

17

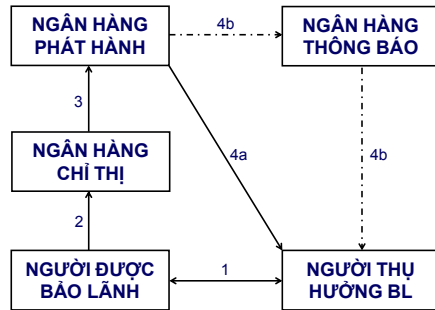
phanthanhhat-bui

SƠ ĐỒ BẢO LÃNH TRỰC TIẾP



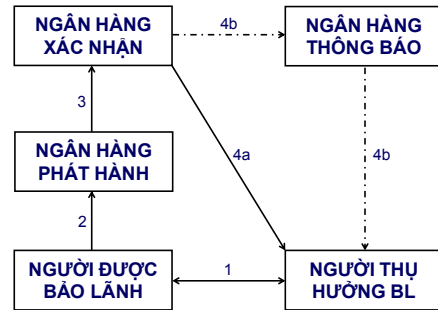
18

phanthanhhat-bui

SƠ ĐỒ BẢO LÃNH GIÁN TIẾP

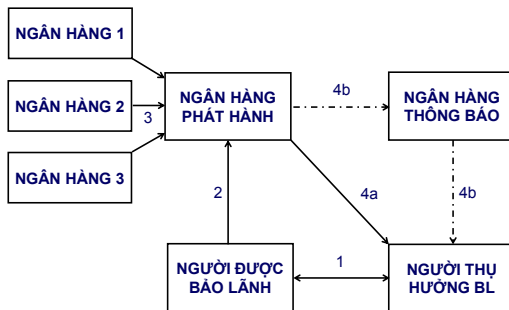
19

phamthanhhat-buh

SƠ ĐỒ BẢO LÃNH XÁC NHẬN

20

phamthanhhat-buh

SƠ ĐỒ ĐỒNG BẢO LÃNH

21

phamthanhhat-buh

5. KỸ THUẬT BẢO LÃNH NGÂN HÀNG

- ❖ 1. Phân tích, xét duyệt
- ❖ 2. Soạn thảo cam kết bảo lãnh
- ❖ 3. Phát hành cam kết bảo lãnh
- ❖ 4. Giám sát việc thực hiện nghĩa vụ được bảo lãnh
- ❖ 5. Thực hiện cam kết bảo lãnh

22

phamthanhhat-buh

PHÂN TÍCH, XÉT DUYỆT

- ❖ **Căn cứ để phân tích, xét duyệt**
 - Giấy đề nghị phát hành bảo lãnh
 - Hồ sơ pháp lý của khách hàng
 - Các tài liệu chứng minh khả năng tài chính của khách hàng
 - Các tài liệu liên quan đến giao dịch được yêu cầu bảo lãnh
 - Các tài liệu liên quan đến bảo đảm cho việc phát hành bảo lãnh
 - Các tài liệu, thông tin do CBTD thu thập được về khách hàng

23

phamthanhhat-buh

SOẠN THẢO CAM KẾT BẢO LÃNH

- ❖ **Xem xét hợp đồng gốc**
 - Bản chất của giao dịch
 - Giá trị của hợp đồng
 - Nghĩa vụ của người được bảo lãnh
 - Thời hạn hiệu lực của hợp đồng

24

phamthanhhat-buh

SOẠN THẢO CAM KẾT BẢO LÃNH

❖ Nội dung cam kết bảo lãnh

- Các bên tham gia
- Mục đích của bảo lãnh
- Số tiền bảo lãnh
- Các điều kiện thanh toán
- Thời hạn hiệu lực của bảo lãnh
- Các trường hợp miễn trừ trách nhiệm của ngân hàng bảo lãnh
- Tham chiếu luật áp dụng

25

phanthanhhat-buh

SOẠN THẢO CAM KẾT BẢO LÃNH

❖ Thời hạn hiệu lực của hợp đồng bảo lãnh có thể chấm dứt ngay sau khi xảy ra các trường hợp sau:

- Khi hợp đồng gốc bị tuyên bố là vô hiệu
- Khi bảo lãnh được hủy bỏ có sự đồng ý của người nhận bảo lãnh
- Khi người được bảo lãnh thực hiện xong nghĩa vụ của họ quy định trong hợp đồng gốc
- Khi ngân hàng bảo lãnh thực hiện xong nghĩa vụ trả thay của mình

26

phanthanhhat-buh

PHÁT HÀNH CAM KẾT BẢO LÃNH

❖ Chuyển bản chính cam kết bảo lãnh trực tiếp hoặc gián tiếp cho người nhận bảo lãnh

❖ Thu phí bảo lãnh từ người được bảo lãnh

Phí bảo lãnh = Số tiền bảo lãnh * Tỷ lệ phí bảo lãnh * Thời gian bảo lãnh

❖ Quản lý tiền ký quỹ vào tài khoản riêng

❖ Tiến hành thủ tục nhận bảo đảm

❖ Ghi giá trị bảo lãnh vào sổ theo dõi

27

phanthanhhat-buh

GIAM SAT VIỆC THỰC HIỆN NGHĨA VỤ ĐƯỢC BẢO LÃNH

❖ Mục đích

- Đôn đốc khách hàng thực hiện nghĩa vụ của họ
- Phát hiện các dấu hiệu cảnh báo khoản nợ có vấn đề
- Ghi giảm giá trị bảo lãnh theo mức độ hoàn thành nghĩa vụ trong hợp đồng

28

phanthanhhat-buh

THỰC HIỆN CAM KẾT BẢO LÃNH

❖ Kiểm tra chứng từ trước khi thanh toán

- Kiểm tra chứng từ có hợp lệ hoặc đáp ứng đúng các điều kiện quy định hay không
- Nếu có những điểm không rõ ràng ngân hàng cần tiến hành xác minh
- Nội dung kiểm tra chứng từ có thể đi từ đơn giản đến phức tạp

29

phanthanhhat-buh

THỰC HIỆN CAM KẾT BẢO LÃNH

Luật quy định ngân hàng được miễn trách nhiệm thanh toán trong các trường hợp dưới đây:

- Có sự thay đổi trong hợp đồng chính mà không được ngân hàng bảo lãnh chấp nhận
- Người nhận bảo lãnh vi phạm hợp đồng
- Có sự dàn xếp giữa người nhận bảo lãnh và người được bảo lãnh theo hướng bù trừ nghĩa vụ với nhau

30

phanthanhhat-buh

THỰC HIỆN CAM KẾT BẢO LÃNH

❖ Thanh toán cho người thụ hưởng

- Sau khi chứng từ yêu cầu thanh toán đã được kiểm tra
- Chi trả theo mức tối đa hoặc được giảm thiểu theo các điều kiện có ghi trong cam kết bảo lãnh
- Người nhận bảo lãnh phải hoàn trả cam kết bảo lãnh hoặc mặc nhiên coi như hết hiệu lực sau khi được ngân hàng thanh toán

31

phamthanhhat-buh

THỰC HIỆN CAM KẾT BẢO LÃNH

❖ Đòi bồi hoàn từ người được bảo lãnh

- Sau khi thanh toán bảo lãnh cho người thụ hưởng, ngân hàng sẽ là chủ nợ của người được bảo lãnh
- Ngân hàng có quyền đòi bồi hoàn từ phía người được bảo lãnh
 - Thu nợ từ tài khoản ký quỹ bảo đảm cho bảo lãnh
 - Yêu cầu khách hàng nộp tiền hoặc trích tiền trên tài khoản tiền gửi của khách hàng

32

phamthanhhat-buh

THỰC HIỆN CAM KẾT BẢO LÃNH

- Các khoản trả thay này được xem như là một khoản nợ quá hạn kể từ thời điểm ngân hàng thực hiện nghĩa vụ của mình theo cam kết.
- Ngân hàng xử lý giống như xử lý một khoản vay quá hạn:
 - Trích lập dự phòng rủi ro theo quy định
 - Thường xuyên giám sát, nhắc nhở thu hồi công nợ
 - Tiến hành thủ tục phát mại tài sản bảo đảm
 - Khởi kiện

33

phamthanhhat-buh